
TUẦN 9:

Thứ hai ngày 29 tháng 10 năm 2018

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 1)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.
- Tìm đúng những sự vật được so sánh với nhau trong các câu đã cho (BT2)
- Chọn đúng các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo phép so sánh (BT3)

2. Kỹ năng:

- HS M3+ M4 đọc tương đối lưu loát đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 55 tiếng / phút).

3.Thái độ: yêu thích môn học, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng:**

- GV:
 - + Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL)
 - + Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2,3.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động: (3 phút) - Kết nối với nội dung bài – Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Cả lớp hát bài “ <i>Em yêu trường em</i> ”
2. Hoạt động luyện đọc (15 phút) * Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn , bài. * Cách tiến hành: (Cả lớp)	
Việc 1: kiểm tra đọc (khoảng ¼ số HS lớp). - GV yêu cầu HS lên bốc thăm	- HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút)

<p>Việc 2: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp - GV nhận xét, đánh giá - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện . - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS. <p>=> <i>Chú ý rèn kỹ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT. + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...) - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm - Lắng nghe
<p>3. Hoạt động thực hành (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm đúng những sự vật được so sánh với nhau trong các câu đã cho (BT2) - Chọn đúng các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo phép so sánh (BT3) <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài tập 2:</u> (Cá nhân – Lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ - Mời HS phân tích làm mẫu - GV gạch chân : <p>+ <u>Hồ</u> như một <u>chiếc gương bầu dục không lồ</u></p> <p><u>Bài tập 3:</u> (Cá nhân – Cặp – Lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng (M1) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi - HS đọc thầm và TLCH : - 1HS làm miệng - Lớp theo dõi - HS tự làm cá nhân các câu còn lại. - Chia sẻ kết quả trước lớp: + <u>Cầu Thê Húc</u> cong cong như <u>con tôm</u> + <u>Con rùa đầu to</u> như <u>trái bưởi</u> - HS tự tìm hiểu nội dung bài - Làm bài cá nhân - Chia sẻ kết quả trước lớp: a) <i>Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như một cánh diều .</i> b) <i>Tiếng gió rừng vi vu như tiếng sáo .</i> c) <i>Sương sớm long lanh tựa những hạt ngọc</i>
<p>4. Hoạt động ứng dụng: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - VN tiếp tục luyện đọc cho hay hơn. 	

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm những câu văn có hình ảnh so sánh và ghi lại. - Quan sát các sự vật và tìm ra ra những điểm chung của chúng để so sánh với nhau.
---------------------------------	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 2)

I.MỤC TIÊU :

1.Kiến thức:

- Mức độ, yêu cầu về kỹ năng đọc như tiết 1.
- Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai là gì ? (BT 2).
- Kể lại được từng đoạn câu chuyện đã học (BT 3).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc, kỹ năng nghe kể

3.Thái độ: yêu thích môn học, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II.CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV:
 - + Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL)
 - + Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1Hoạt động khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối với nội dung bài - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát bài “<i>Lớp chúng ta đoàn kết</i>” - Mở SGK
<p>2.Hoạt động luyện đọc (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn,bài.</p>	

<p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: kiểm tra đọc (khoảng ¼ số HS lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS lên bốc thăm <p>Việc 2: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp - GV nhận xét, đánh giá - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện . - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS. <p>=> <i>Chú ý rèn kỹ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút) - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT. + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...) - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm - Lắng nghe
<p>3.Hoạt động thực hành (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai là gì ? (BT 2). - Kể lại được từng đoạn câu chuyện đã học (BT 3). <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài tập2</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ (HS đọc yêu cầu) - GV nhắc : để làm đúng BT các em phải xem các câu văn được cấu tạo theo mẫu câu nào . - 2 câu trên được viết theo mẫu câu nào? <p>- GV chốt kết quả đúng.</p> <p><u>Bài tập 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu tên các truyện đã học - GV ghi nhanh lên bảng tên các truyện. - Yêu cầu HS chọn truyện để kể 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc đề - Ai là gì? - HS tự làm bài cá nhân - Chia sẻ kết quả trước lớp: a) <u>Ai</u> là hội viên của câu lạc bộ thiếu nhi phường ? b) Câu lạc bộ thiếu nhi <u>là gì</u> - HS nêu: <i>Cậu bé thông minh, Ai có lỗi, Chiếc áo len, Người mẹ, Người lính dũng cảm, bài tập làm văn, Trận bóng dưới lòng đường, Các em nhỏ và cụ già.</i> - HS chọn truyện để kể - Kể trong cặp

- GV quan sát, gợi ý hỗ trợ những em kể còn ngập ngừng. - GV kết luận chung	- Kể trong nhóm. - Thi kể trước lớp - Lớp theo dõi nhận xét - Bình chọn bạn kể truyện hay, ấn tượng nhất.
4. Hoạt động ứng dụng: (1 phút)	- VN tiếp tục luyện đọc cho hay hơn. - Chọn và kể lại 1 câu truyện đã học cho gia đình nghe
5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	- Tự đặt các câu theo mẫu “Ai là gì” rồi chép ra vở nháp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 41. GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bước đầu có biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông.
- Biết dùng ê ke để nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ góc vuông (theo mẫu).

2. Kỹ năng: Phân biệt, nhận diện về góc, góc vuông, góc không vuông

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (3 hình dòng 1), 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

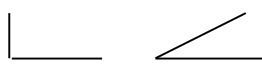
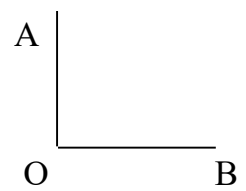
- GV: Bảng phụ, ê - ke
- HS: SGK, ê - ke

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Đoán nhanh đáp số: $30 : x = 5$; $42 : x = 7$; $56 : x = 8$ - Tổng kết TC – Tuyên dương những HS làm đúng và nhanh nhất. - Kết nối bài học - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi, ghi hành kết quả ra bảng con - Lắng nghe - Mở vở ghi bài
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết được về góc vuông, góc không vuông</p> <p>* Cách tiến hành: (Cả lớp)</p>	
<p>Việc 1: Làm quen với góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo mô hình đồng hồ - Cho HS xem h/ảnh 2 kim đồng hồ tạo thành 1 góc. - Mô tả để HS có biểu tượng về góc - Góc : gồm có 2 cạnh cùng xuất phát từ 1 điểm <p>+ Vẽ góc :</p>  <p>Việc 2: Giới thiệu góc vuông, góc không vuông .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ góc vuông, giới thiệu - Ta có góc vuông đỉnh O, cạnh OA, OB  <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ góc không vuông, giới thiệu - GV vẽ góc đỉnh P, cạnh PN, PM và góc đỉnh E , cạnh EC, ED như SGK <p>Việc 3: Giới thiệu ê ke</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ê ke mẫu giới thiệu đây là cái ê ke được làm bằng gỗ - Ê ke dùng để kiểm tra góc vuông và vẽ góc vuông . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS q/sát. - 1HS mô tả góc: gồm có 2 cạnh cùng xuất phát từ 1 điểm . - Lớp q/sát. - HS lắng nghe tên góc. - 3HS đọc tên góc - HSQS - HS quan sát

<p>- Yêu cầu HS giới thiệu ê ke của mình</p>	<p>- HS giới thiệu ê ke của mình: đây là cái ê ke được làm bằng nhựa - Ê ke dùng để kiểm tra góc vuông và vẽ góc vuông</p>
<p>2. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Biết dùng ê ke để nhận biết góc vuông, góc không vuông; biết đọc tên góc vuông và vẽ góc vuông (theo mẫu). * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Cá nhân - Lớp) - Y/C HS tự làm. Dùng ê ke để vẽ góc vuông.</p> <p>*GV chốt: Khi vẽ góc vuông có đỉnh là O có cạnh là OA và OB. Ta đặt đỉnh góc vuông của êke trùng với đỉnh O, vẽ cạnh OA và cạnh OB.</p> <p>Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)</p> <p>*GV chốt: Khi đọc tên góc, cần đọc đỉnh, rồi đọc đến 2 cạnh.</p> <p>Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp)</p> <p>*GV chốt bài: Để xác định góc vuông và góc không vuông, em cần dùng ê ke để đo và kiểm tra.</p> <p>Bài 4: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm) - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em</p>	<p>- Học sinh đọc và thực hành cá nhân.</p> <p>+ Vẽ góc vuông đỉnh M, cạnh MC và cạnh MD. + Vẽ góc vuông đỉnh M, cạnh MC và cạnh MD.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp: + Góc vuông đỉnh A cạnh AD, AE + Góc không vuông đỉnh B cạnh BG, BH.</p> <p>- HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp: + Các góc vuông là :góc đỉnhM,đỉnh Q + Các góc không vuông là góc đỉnh N,đỉnh P (cạnh của các góc có thể trùng nhau)</p> <p>- HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. => Đáp án D. 4</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. - Vẽ các góc lên vở nháp và đặt tên cho chúng, xác định xem chúng là góc vuông hay không vuông. - Dùng ê ke đo và xác định các góc vuông, góc không vuông của các đồ vật mà mình quan sát được.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)
CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ CƠ QUAN THẬN KINH (TIẾT 2)
ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

BUỔI CHIỀU THỨ HAI:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)
ÔN TẬP
ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

ĐẠO ĐỨC

CHIA SẺ VUI BUỒN CÙNG BẠN (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** HS biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.
- Kĩ năng:** Biết chia sẻ cuộc sống buồn vui cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.
- Thái độ:** HS có thái độ nghiêm túc khi sẻ chia câu chuyện cùng bạn.
- Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

****GDKNS:***

- Kĩ năng lắng nghe.*
- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu thảo luận nhóm.
- HS: VBT, công cụ sắm vai xử lý tình huống.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối nội dung bài học – Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát bài: <i>Tình bạn</i> - Lắng nghe
<p>2. Hoạt động khám phá kiến thức: (30 phút)</p> <p>* Mục tiêu: HS biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.</p> <p>* Cách tiến hành :</p>	
<p>Việc 1: Thảo luận phân tích tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lớp quan sát tranh tình huống và cho biết ND tranh. - Giới thiệu các tình huống: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Mẹ bạn Ân bị ốm lâu ngày , bố bạn Ân bị tai nạn giao thông chúng ta cần làm gì để giúp bạn vượt qua khó khăn này ?</i> + <i>Nếu em là bạn cùng lớp với Ân thì em sẽ làm gì để giúp đỡ đồng viên bạn ? Vì sao ?</i> - Yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử trong tình huống và phân tích kết quả của mỗi cách ứng xử. - GV trợ giúp cho nhóm HS còn lúng túng chưa có cách xử lý tình huống hợp lý. - GV kết luận chung <p>Việc 2: Đóng vai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản và đóng vai một trong các tình huống ở BT2 (VBT). - Yêu cầu các nhóm trao đổi thảo luận. - GV quan sát, có thể hỗ trợ, điều chỉnh những hành vi chưa hợp lý cho HS. - Mời lần các nhóm trình diễn trước lớp. <p>*GV kết luận: <i>Khi bạn có chuyện vui, cần chúc mừng bạn. Khi bạn có chuyện buồn, cần</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát tranh minh họa theo sự gợi ý của GV. - Nhóm trưởng điều hành các nhóm thảo luận, đưa ra các xử lý tình huống phù hợp. - Đại diện các nhóm nêu cách ứng xử, cả lớp cùng phân tích kết quả ứng xử của các nhóm, bổ sung. - Lớp lắng nghe giáo viên để nắm được yêu cầu . - Các nhóm thảo luận và tự xây dựng cho nhóm một kịch bản, các thành viên phân công đóng vai tình huống. - Các nhóm lên đóng vai trước lớp. - Lớp trao đổi nhận xét và bổ sung nếu có.

an ủi, động viên, giúp đỡ bạn.

Việc 3: Bày tỏ thái độ

- Lần lượt đọc ra từng ý kiến (BT3 - VBT).
- Yêu cầu lớp suy nghĩ và bày tỏ thái độ của mình đối với từng ý kiến .

=>GV kết luận chung.

3. Hoạt động ứng dụng: (1 phút)

4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)

- HS suy nghĩ và bày tỏ thái độ tán thành, không tán thành hoặc lưỡng lự bằng cách giơ tay (các tấm thẻ xanh, hoặc đỏ hoặc vàng).
- Chốt: *Các ý kiến a, c, d, đ, e là đúng.*
- Giải thích về ý kiến của mình.

- Học sinh về nhà xem lại bài học. Thực hiện theo nội dung bài học.
- Về nhà sưu tầm các tranh ảnh, câu chuyện về các tấm gương nói về tình bạn, về sự cảm thông chia sẻ buồn vui cùng bạn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

KỸ NĂNG SỐNG:

QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI THÂN

.....

Thứ ba ngày 30 tháng 10 năm 2018

CHÍNH TẢ:

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mức độ, yêu cầu về kỹ năng đọc như tiết 1.
- Đặt được 2 - 3 câu theo mẫu Ai là gì ? (BT2).
- Hoàn thành được đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ thiếu nhi phường (xã, quận, huyện) theo mẫu (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đặt câu đúng cấu trúc ngữ pháp

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng: